

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hoạt động dạy và học môn Toán

(Activities in Teaching and Learning Mathematics)

- Mã số học phần: SP312.
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ.
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Toán.
- Khoa: Khoa Sư phạm.

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: không.
- Điều kiện song hành: không.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Người học có thể diễn giải được các thành tố cơ bản của Lý thuyết hoạt động của Vygotski; tầm quan trọng của động cơ học tập; các hành động cơ bản và các mô hình cơ bản trong dạy học khái niệm và định lý toán học.	2.1.2 a 2.1.3 a
4.2	Người học có kỹ năng phân tích và thiết kế các hoạt động dạy và học môn Toán theo mô hình cơ bản của Lý thuyết hoạt động.	2.2.1 a,b,c
4.3	Người học có khả năng sử dụng thiết bị công nghệ để thiết kế các hoạt động học tập; phát triển tư duy, đề ra kế hoạch hành động cho bản thân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.	2.2.2 a,b
4.4	Người học sẽ yêu thích nghề và nghiên cứu giáo dục; có tinh thần trách nhiệm cá nhân, hợp tác làm việc,...	2.3 a,b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Diễn giải được các thành tố cơ bản của Lý thuyết hoạt động của Vygotski.	4.1	2.1.2 a 2.1.3 a
CO2	Nhận biết được tầm quan trọng của động cơ học tập trong môn Toán nói riêng và động cơ của một hoạt động nói chung.	4.1	2.1.2 a 2.1.3 a
CO3	Các hành động cơ bản trong quá trình học tập môn Toán.	4.1	2.1.2 a 2.1.3 a
CO4	Phân biệt các mô hình cơ bản trong dạy học khái niệm và định lý toán học.	4.1	2.1.2 a 2.1.3 a
	Kỹ năng		
CO5	Phân tích các hoạt động dạy và học môn Toán theo mô hình cơ bản của Lý thuyết hoạt động.	4.2	2.2.1 a
CO6	Tạo và duy trì động cơ học tập trong quá trình học toán	4.2	2.2.1 b,c
CO7	Thiết kế các nhiệm vụ học tập trong đó học sinh tiến hành các hành động học tập môn Toán một cách tích cực.	4.2	2.2.1 b,c
CO8	Áp dụng các mô hình dạy học cơ bản một cách linh hoạt trong quá trình hình thành kiến thức toán học cho học sinh.	4.3	2.2.2 b
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO9	Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, hợp tác làm việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn.	4.4	2.3 b
CO10	Tạo dựng tác phong nhà giáo qua các hoạt động thực hành dạy học.	4.4	2.3 a

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

“*Lý thuyết hoạt động*” được phát triển bởi Vygotsky và Leontiev. Hiện nay, nó được áp dụng vào việc phân tích các hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đối với lĩnh vực sư phạm, “dạy” và “học” là hai hoạt động chính của một quá trình dạy học. Hoạt động dạy được thực hiện bởi thầy giáo, hoạt động học được thực hiện bởi học sinh. Sự phân chia dạy học thành hai hoạt động như thế sẽ giúp ta thấy rõ hơn các yếu tố cấu thành của một quá trình dạy học. Trên cơ sở những luận điểm của Vygotsky, học phần “Hoạt động dạy và học môn toán” giới thiệu về Lý thuyết hoạt động, khái

niệm về động cơ, các hành động học tập và các mô hình cơ bản trong dạy học toán ở trường phổ thông.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Lý thuyết hoạt động và hoạt động dạy học		
1.1.	Lý thuyết hoạt động-Cơ sở tâm lý của hoạt động	1	CO1
1.2.	Hoạt động dạy và hoạt động học	1	CO5
1.3.	Các hoạt động phổ biến trong Toán học	2	CO1; CO5
Chương 2.	Động cơ học tập		
2.1.	Động cơ	2	CO2; CO6
2.2.	Động cơ nội	3	CO2; CO6, CO8
2.3.	Mô hình ARCS	1	CO2; CO6; CO8
Chương 3.	Hành động học tập		
3.1.	Phân tích	4	CO3; CO7; CO9
3.2.	Khái quát hóa	4	CO3; CO7; CO9
3.3.	So sánh	2	CO3; CO7; CO9
Chương 4.	Các mô hình cơ bản trong dạy và học môn Toán		
4.1.	Cơ sở tâm lý học toán học	2	CO4
4.2.	Các mô hình cơ bản trong hình thành khái niệm	4	CO4; CO7; CO8; CO9; CO10
4.3.	Các mô hình cơ bản trong dạy học định lý	4	CO4; CO7; CO8; CO9; CO10

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải, đàm thoại, giải quyết vấn đề, dạy học nhóm,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành.	5%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO9; CO10
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết trình. - Được nhóm xác nhận có tham gia.	10%	CO5; CO6; CO7; CO8, CO9
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (30 phút)	15%	CO1; CO2; CO5; CO6
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) hoặc làm bài thu hoạch.	70%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO9; CO10

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Nguyễn Phú Lộc (2014). <i>Giáo trình Hoạt động dạy và học môn Toán</i> . NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.	MOL.072458, MOL.087976, MON.049198
[2] Nguyễn Phú Lộc (2008). <i>Giáo trình học tập trong hoạt động và bằng hoạt động</i> . Đại học Cần Thơ.	MOL.053364, MOL.053365, MOL.053366
[3] Nguyễn Bá Kim (2008). <i>Phương pháp dạy học môn Toán</i> . NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.	MOL.040016, MOL.040017, SP.010183

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1: Lý thuyết hoạt động 1.1. Lý thuyết hoạt động 1.2. HĐ dạy và học	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1, 2 Chương 1 (tr. 1 – 11)
1.3. HĐ toán học	4	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3 Chương 1 (tr. 12 – 16)
Chương 2: Động cơ học tập 2.1. Động cơ	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1, Chương 2 (tr.18-28) + Làm bài tập các bài tập cuối Chương 1, tài liệu [1]
2.2. Động cơ nội	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2 Chương 2 (tr.29-36)
2.2. Động cơ nội 2.3 Mô hình ARCS	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3 Chương 2 (tr.37-41) + Làm bài tập các bài tập cuối Chương 2, tài liệu [1]
Chương 3: Hành động học tập 3.1. Phân tích	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 của Chương 3 (tr.42 -54) -Làm bài tập của Chương 2, tài liệu [1]
3.1. Phân tích	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 của Chương 3 (tr.42 -54) -Làm bài tập của Chương 2, tài liệu [1]
3.2. Khái quát	4		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2 của Chương 3 (tr.54-60) -Làm bài tập của Chương 3, tài liệu [1]
3.2. Khái quát	4		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2 của Chương 3 (tr.54-60) -Làm bài tập của Chương 3, tài liệu [1]

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
3.3. So sánh	4		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3 của Chương 3 (60-64) -Làm bài tập của Chương 3, tài liệu [1]
Chương 4: Các mô hình cơ bản trong dạy học môn Toán 4.1. Cơ sở tâm lý	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 Chương 4 (tr.66-85) -Làm bài tập của Chương 3, tài liệu [1]
4.2 Mô hình DH khái niệm	4		Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 Chương 4 (tr.66-85) -Làm bài tập của Chương 3, tài liệu [1] - Làm các bài tập cuối chương 4, tài liệu [1]
4.2 Mô hình DH khái niệm	4		Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 Chương 4 (tr.66-85) -Làm bài tập của Chương 3, tài liệu [1] - Làm các bài tập cuối chương 4, tài liệu [1]
4.3.Mô hình DH định lý	4		Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 Chương 4 (tr.66-85) - Làm các bài tập cuối chương 4, tài liệu [1]
4.3.Mô hình DH định lý	4		Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 Chương 4 (tr.66-85) - Làm các bài tập cuối chương 4, tài liệu [1]

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Trung Kiên